

V, ngày 02 tháng 01 năm 2019

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 559/2018/TLST- HNGD ngày 05 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Thương H** - Sinh năm 1986

Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy Đ** - Sinh năm 1986

Đều ĐKKHKT tại: Thôn 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Đều tạm trú tại: Tổ 35C, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị Thương H và anh Nguyễn Duy Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh Đ thống nhất thoả thuận:

Giao con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 18/7/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung thành niên.

Giao con chung là cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 13/1/2014 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung thành niên.

Chị H không phải đóng góp nuôi con chung cho cháu Huy cùng anh Đ vì anh Đ không yêu cầu. Anh Đ đóng góp nuôi con chung cùng chị H cho cháu Hư

là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 1/2019 cho đến khi cháu Hương thành niên, phương thức đóng góp là theo hàng tháng.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị H và anh Đ có tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Chị H và anh Đ xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị Thương H xin chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0000366 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP, tỉnh;
- UBND Xã M,
Huyện Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

CAO THỊ ĐÀO